

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TUYÊN QUANG
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **110** /2019/HSST

Ngày: 11/9/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUYÊN QUANG, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tạ Hồng Chiến

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vương Minh Tân và ông Hà Hữu Bình

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Thế Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Như Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 9 năm 2019, tại thôn 4, xã A, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 101/2019/TLST-HS, ngày 15 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 107/2019/HSST-QĐ ngày 28 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo :

Nguyễn Đức B, sinh ngày 10/8/1966 tại tỉnh Hà Tĩnh

Nơi cư trú: Tổ 3, thị trấn V, huyện V, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 7/10, dân tộc: Kinh; con ông Nguyễn Trọng H. và bà Nguyễn Thị N. (đều đã chết); vợ là Nguyễn Thị X, sinh năm 1964 (đã ly hôn); con: Có 01 con sinh năm 1996; tiền sự: Không

Tiền án: Có 01 tiền án, ngày 18/6/2008 bị Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang, xử phạt 07 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; 06 tháng tù về tội “Chứa chấp, tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”; tổng hợp hình phạt chung cho cả 02 tội buộc bị cáo phải chấp hành là 07 năm 06 tháng tù (Bản án số 13/2008/HSPT), bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 26/4/2013; thời hạn xóa án tích tính từ ngày 28/4/2017 theo Bản án số 03/2015/HSST ngày 22/01/2015 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang.

Nhân thân: Ngày 22/01/2015 bị Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang, xử phạt 03 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy (Bản án số 03/2015/HSST), bị cáo chấp hành án xong ngày 28/4/2017.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/5/2019, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Nguyễn Đức B. là người nghiện ma túy, khoảng 05 giờ ngày 10/5/2019, bị cáo một mình đi xe ô tô khách từ thị trấn V, huyện V, tỉnh Hà Giang, xuống khu vực thành phố T, tỉnh Tuyên Quang, mục đích tìm mua Heroine để sử dụng. Khi đến khu vực ngã tư sát hạch thuộc xã A, thành phố T, bị cáo xuống xe đi bộ một đoạn thì gặp và hỏi mua được 01 gói nhỏ ma túy (theo bị cáo khai là Heroine), bọc ngoài bằng lớp nilon màu trắng với số tiền 1.000.000 đồng (một triệu đồng) của một người đàn ông chạy xe ôm (không xác định được họ tên, địa chỉ). bị cáo cầm gói ma túy vừa mua được, đi bộ tìm chỗ vắng người, lấy một ít ra sử dụng bằng hình thức đốt hít vào cơ thể; số còn lại bị cáo gói lại rồi cất giấu trong túi quần đang mặc; sau đó đi bộ ra đón xe ô tô khách để đi về nhà. Khi đi đến khu vực thôn 7, xã A, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang thì bị Tổ công tác Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an tỉnh Tuyên Quang, phát hiện lập biên bản bắt người phạm tội quả tang hồi 10 giờ 30 phút cùng ngày. bị cáo đã tự giác giao nộp 01 gói ma túy vừa mua và 01 Giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Đức B.

Tại Bản Kết luận giám định số 345/GĐKTTHS ngày 13/5/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Tuyên Quang, kết luận: Số chất bột vón cục màu trắng ngà trong gói thu giữ của bị cáo Nguyễn Đức B. gửi giám định là chất ma túy loại Heroine, khối lượng 1,367g (Một phẩy ba sáu bảy gam).

Tiến hành xét nghiệm tìm chất ma túy đối với bị cáo Nguyễn Đức B. kết quả: (+) dương tính, có chất ma túy trong cơ thể bị cáo. Bị cáo khai đã sử dụng ma túy vào sáng ngày 10/5/2019.

Từ nội dung trên, tại bản Cáo trạng số 103/CT-VKSTP ngày 15 tháng 8 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang đã truy tố bị cáo Nguyễn Đức B. về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Đức B. phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức B. từ **01** (một) năm **09** (chín) tháng đến **02** (hai) năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong, trong có chứa chất ma túy (Heroine) là vật chứng của vụ án, trả lại cho bị cáo giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Đức B.

Ngoài ra, Đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử tuyên quyền kháng cáo và buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Đức B. đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung cáo trạng truy tố đối với bị cáo; bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang; bị cáo nhất trí với luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang, không có ý kiến tranh luận và cũng không có ý kiến gì để bào chữa cho hành vi phạm tội của mình. Khi nói lời sau cùng bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Tuyên Quang, Công an tỉnh Tuyên Quang, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; tại phiên tòa, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn khi thực hành quyền công tố. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Đức B. tiếp tục khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh qua biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hồi 10 giờ 30 phút ngày 10/5/2019, tại khu vực ngã tư sát hạch lái xe thuộc thôn 7, xã A, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang; bị cáo Nguyễn Đức B. đã có hành vi tàng trữ trái phép 1,367g (*Một phẩy ba sáu bảy gam*) Heroine, mục đích để sử dụng.

Bị cáo là người có năng lực hành vi dân sự, đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự và đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, hành vi của bị cáo được thực hiện dưới hình thức lỗi cố ý trực tiếp. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang truy tố bị cáo về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật và có cơ sở, cần chấp nhận.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Ngày 18/6/2008 bị cáo bị Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang xử phạt 07 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Chứa chấp, tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” chưa được xóa án tích nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “Tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần áp dụng cho bị cáo để lên mức án cho phù hợp.

[4] Về mức án đối với bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương và là một trong những nguyên nhân thường gây ra các tội phạm, tệ nạn xã hội khác. Bị cáo có nhân thân xấu, đã từng bị xét xử về tội mua bán trái phép chất ma túy nhưng không lấy đó làm bài học cải tạo bản thân mà còn phạm tội mới. Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tại trại giam trong một thời hạn nhất định nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với bị cáo, Hội đồng xét xử xét mức án mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp nên chấp nhận.

[5] Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định bị cáo B. không có tài sản gì có giá trị, bị cáo tàng trữ ma túy để sử dụng cho bản thân, không có mục đích vụ lợi nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung (*phạt tiền*) đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra thu giữ của bị cáo 1,367g (*Một phẩy ba sáu bảy gam*) Heroine. Sau khi lấy đi giám định số còn lại cùng bao bì được niêm phong trong 01 phong bì giấy có dấu giáp lai của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang và chữ ký của bị cáo B. Đây là vật chứng của vụ án thuộc loại Nhà nước cấm lưu hành, nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với Giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Đức B, đây là giấy tờ cá nhân của bị cáo cần tuyên trả lại cho bị cáo.

[7] Đối với người đàn ông, theo bị cáo khai ngày 10/5/2019 đã bán Heroine cho bị cáo tại khu vực ngã tư sát hạch lái xe thuộc thôn 7, xã A, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang nhưng không xác định được tên, tuổi, địa chỉ nên không có căn cứ xử lý, Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo B, ngày 13/5/2019 Phòng CSĐTTP về ma túy - Công an tỉnh Tuyên Quang đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 11/QĐ, hình thức phạt cảnh cáo, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự

- Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Đức B. phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đức B. **02** (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (10/5/2019).

2. Căn cứ vào: Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự

- Tịch thu tiêu hủy 01(một) bì giấy niêm phong còn nguyên vẹn bên ngoài mặt trước ghi “Tang vật vụ Nguyễn Đức B, giám định ngày 10/5/2019”, mặt sau có chữ ký của bị cáo

B. và 05 hình dấu Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang, bên trong bì giấy có chứa Heroine (đối tượng giám định hoàn lại), là tang vật của vụ án thuộc loại nhà nước cấm lưu hành.

- Trả lại cho bị cáo 01 Giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Đức B.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 6/9/2019 giữa Công an thành phố Tuyên Quang với Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tuyên Quang)

3. Căn cứ vào: Khoản 2 Điều 136, khoản 1 Điều 331, khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội

- Về án phí: Bị cáo Nguyễn Đức B. phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TQ;
- VKS ND tỉnh TQ;
- VKS ND thành phố TQ;
- Công an thành phố;
- Chi cục THADS thành phố;
- Sở Tư pháp tỉnh TQ;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Người tham gia tố tụng;
- Trại tạm giam;
- Hồ sơ vụ án hình sự;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu HS.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tạ Hồng Chiến